

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 60/2022/HSST
Ngày: 18/7/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C , TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Nguyễn Đại Hải

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên toà:* Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Ba L), sinh năm 1994 tại thành phố C , tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố LP, phường CL , thành phố C , tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); chưa có vợ, con; Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 13/12/2019 bị Công an thành phố C xử phạt 5.500.000 đồng về hành vi dùng bình xịt hơi cay đánh người và hành vi sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định theo Quyết định số 201/QĐ-XPHC.

- Ngày 20/12/2019 bị Chủ tịch uỷ ban nhân dân phường CL ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 20/12/2019 đến 20/3/2020) theo Quyết định số 262/QĐ-UBND.

- Ngày 06/01/2020 bị Công an thành phố C xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt vào người khác theo Quyết định số 17/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 26/7/2010, bị Công an phường CL xử phạt 175.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 23/02/2011, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 15/HSST.

- Ngày 17/4/2014, bị Công an thành phố C khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 15/7/2014 bị bắt truy nã đến ngày 31/7/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020, tạm giam từ ngày 17/01/2020 đến ngày 05/8/2020 và bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Phạm Phát Đ(tên gọi khác: Ty), sinh ngày 05/9/2001, tại thành phố C , tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố Hoà Do 5B, phường CPB , thành phố C , tỉnh Khánh Hoà; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Ngọc S (đã chết) và bà: Võ Thị Đ; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hồ Hải H (tên gọi khác: H cọ), sinh năm 1996, tại thành phố C , tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố LP , phường CL , thành phố C , tỉnh Khánh Hoà; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ Xăm; Con ông: Hồ Văn Kh và bà: Trần Thị Á; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 18/9/2017 bị Công an thành phố C xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Văn L (tên gọi khác: Bé Bự), sinh năm 1991 tại thành phố C , Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố PH , phường Cam Phú, thành phố C , Khánh Hoà; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phan Văn S và bà: Lê Thị Thuý A ; Có vợ và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/6/2018 bị Toà án nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 30/8/2019.

Nhân thân: Ngày 16/11/2010 bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 03 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 10/10/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 30/12/2020 và bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Khương Thị Trà O , sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 76, hẻm 47 đường N, phường VH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Tô Thị Trúc L1 , sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp Phú Trung, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn Qu- sinh năm: 1993; Nơi cư trú: SC, xã CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Võ Thị Kiều H; Nơi cư trú: Tổ 4, PTT, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Lý Thị H, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp PT, xã Phú Thuận B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trần Minh T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố PX, phường CPN, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Huy C, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn BV, xã CHT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Vy Thế Th, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 28 đường H, khu phố 1, thị trấn D, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị X, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố LX, phường CL, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Anh Th, sinh ngày 08/5/2005; Địa chỉ: Tổ dân phố LX, phường CL, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Lê Trần Ngọc Kh, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn HM, xã CTĐ, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố XN, phường CPN, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Mai Thế H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Phạm Tấn Ph, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn PAB, xã DP, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Trần M, sinh năm: 1940; Địa chỉ: Thôn QP, xã CTN, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Trần Việt H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Trần Thị S, sinh năm: 1966; Thôn MT, xã CTĐ, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

12. Lê Quốc Ch, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố NM, phường BN, thành phố C , tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2020, L rủ Võ Phạm Phát Đ đi ra Diên Khánh để đòi tiền nợ của O . Đ đồng ý. Đạt điều khiển xe mô tô 79C1 - 404.07 chở L đi tìm O để đòi tiền nợ nhưng không thấy. Sau đó, L và Đ đến tiệm cắt tóc QA của Tô Thị Trúc L1 ở thôn TN xã DT, huyện D để đòi tiền nợ của L1.

Tại tiệm cắt tóc QA, L nói L1 trả tiền nợ. L1 nói không có tiền trả, nói ành giữ xe mô tô 66G – 363.02 để trừ nợ. L không đồng ý vì xe trả góp. L nói Đ đưa dao. Đ đưa cho L 01 con dao loại gấp. L lấy dao đặt trên bàn đe dọa L1 phải trả tiền. L dùng tay đánh nhiều cái vào mặt L1, nói bắt L1 về C làm việc để trả nợ. L1 sợ nên chạy sang tiệm cơ khí của ông Phạm Tấn Ph ở bên cạnh để trốn. L nói Đ qua tiệm của ông Ph bắt L1 về. Đ đi vào dùng tay nắm áo L1 kéo ra. L1 không đồng ý, dùng tay bám vào cửa sắt của tiệm cơ khí. L nói Đ bắt Ly lên xe mô tô 66G – 363.02 để chở về C . L ôm người, Đ ôm chân đưa L1 ra xe mô tô nhưng L1 không đồng ý, kháng cự lại. Đ tiếp tục lấy dao gấp ép L1 lên xe nhưng L1 không đi. Lúc này, L nói Đ đi gọi taxi. L dùng tay đánh và dùng dao bấm đe dọa buộc L1 phải lên xe taxi đi C để L1 liên lạc với người thân đưa tiền trả cho L . L nói Đ lấy xe mô tô 66G – 363.02 của L1 đi về nhằm mục đích nếu L1 không trả sẽ bán lấy tiền trừ nợ. Đ đồng ý, Đ lấy xe mô tô 66G – 363.02 điều khiển đi về C rồi sau đó để xe mô tô 66G – 363.02 tại quán karaoke X ở phường CPB .

L và L1 đi xe taxi đến tiệm cắt tóc Y của Hoàng Thị Minh Ch ở tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố C . Mục đích của L là để L1 làm việc tại tiệm của Ch1. Khi L đến thì Ch bỏ đi. L gọi taxi đưa L1 đến tiệm cắt tóc của Hồ Hải H ở tổ dân phố NM, phường BN, thành phố C . Lúc này, L nói với H về việc L1 nợ tiền không có trả nên bắt từ D về để trả nợ. Sau đó, L nhờ H chở L và L1 về nhà L ở tổ LP, phường CL .

Tại nhà L thì L khoá cửa nhốt L1 trong phòng khách. L yêu cầu L1 gọi điện thoại cho người thân đưa tiền đến trả nợ. L1 nhắn tin cho Bùi Vy Thế Th nói L1 đang bị L bắt về C vì không có tiền trả nợ. L kiểm tra điện thoại L1 thấy nội dung tin nhắn nên L lấy điện thoại của L1 rồi L nhắn cho Th nói đưa tiền đến trả nợ cho L . Th nhắn lại nói L1 báo Công an.

Thấy vậy, L nói với L1: “nếu 03 ngày nữa Th1 không mang tiền trả thì sẽ đưa L1 về miền tây gặp người nhà lấy tiền”. L1 nói không có người thân. L nói : sẽ đưa vào thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền.

Đến khoảng 05 giờ ngày 08/01/2020, L chở L1 đi ăn sáng. Sau đó, L chở L1 đến nhà nghỉ Sunview ở tổ dân phố LP, phường CL, thành phố C. Lành thuê phòng số 02, tại đây Lành đã quan hệ tình dục trái ý muốn với Ly 01 lần.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08/01/2020, Nguyễn Thị Thu Thảo gọi điện thoại cho Hùng để mượn tiền. Hùng biết Oanh đang ở C. Trước đây Hùng giúp Lành đi thu tiền lãi nên biết Oanh đang nợ tiền của Lành. Vì vậy, Hùng gọi điện thoại cho Lành nói Oanh đang đến nhà của Thảo ở tổ dân phố Phú Thịnh, phường Cam Phú, thành phố C. Hùng gọi điện thoại cho Lê Quốc Châu rủ Châu đi công việc, không nói rõ đi đâu, làm gì.

Khi nghe Hùng nói Oanh đang ở C thì Lành chở Ly đến nhà ông Huỳnh Anh Tú ở tổ dân phố Linh Xuân, phường Cam Linh, thành phố C gặp Phan Văn L. Tại đây, Lành nói với Lợi “con này nó nợ tiền em, em lấy xe của nó rồi, xe trả góp chưa xong nên em bắt nó vô đây kiểm việc cho nó làm. Anh ở nhà xem nó dùm, coi nó chạy đó”. Lợi đồng ý. Trong lúc, Lợi đang trông coi Ly thì có việc đi ra ngoài. Lợi nhờ Huỳnh Anh Thi (sinh ngày 08/5/2005 là em vợ Lợi) trông Ly, nói : “mày ở nhà coi bà chị này cho anh giúp Ba Lành, muốn đi đâu thì phải điện lại cho anh để anh điện lại cho Ba Lành”. Thi đồng ý và ngồi ở phòng khách trông coi Ly. Một lúc sau Lợi về tiếp tục trông coi Ly, còn Thi đi ngủ.

Sau khi nhờ Lợi giữ Ly thì Lành cầm theo 01 con dao đến nhà của Thảo. Khi đến nơi Lành gặp Hùng, Châu đứng trước nhà Thảo nên Lành gọi Thảo mở cửa. Lành cầm dao cùng Hùng đi vào phòng ngủ thì gặp Oanh, Hoàng Huy Cường (người đi cùng Oanh), Hiền là người sống chung với Thảo. Lành nói Oanh trả số tiền 16.000.000 đồng nhưng Oanh không có. Vì sợ Lành đánh nên Oanh tháo sợi dây chuyền, lắc tay đang đeo trên người đưa cho Lành nói cầm thế để gán nợ. Lành nói nhận tiền không nhận vàng. Hùng nói với Lành nghi là vàng giả nên Lành nói Hùng mang đi cầm thế thì Hùng nói Châu và Cường đi cầm thế. Châu và Cường về nói vàng giả không thế được thì Lành dùng tay, chân đánh Oanh và bắt Oanh gọi điện cho người thân mang tiền đến trả nợ. Oanh nói Cường cho mượn xe mô tô để Lành giữ trừ nợ nhưng Lành không đồng ý và bắt Oanh phải đi theo Lành.

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/01/2020, Lành nói Hùng đưa Oanh ra xe mô tô để chở đi, Oanh nói để gọi cho bạn mang 10.000.000 đồng đến trả trước. Lành đồng ý. Khoảng 21 giờ không thấy người mang tiền đến nên Lành đánh Oanh. Lành và Hùng nắm tay kéo và đẩy Oanh ra xe để chở đi nhưng Oanh vùng vẫy không đồng ý. Hùng dùng tay đánh Oanh 01 cái vào mặt và dùng dao đe dọa đánh Oanh nếu không chịu đi nhưng Oanh không đồng ý đi. Lành lấy dao kề vào người đe dọa thì Oanh sợ nên đi theo ra xe nhưng không đồng ý lên xe. Lành nói Hùng gọi xe taxi, Lành cầm dao kề cổ kéo Oanh ra xe taxi. Lúc này, Oanh nói với Châu “có gì em đỡ giúp chị với nhé”. Châu nói “chị cứ đi đi đứng lại mấy ông đánh, em cũng bị vô thế thôi”. Sau đó, Lành nói Châu lên xe taxi đi cùng. Vì thấy Lành và Hùng đánh Oanh, Châu lấy điện thoại nhắn tin cho anh ruột là Lê Quốc Tuấn nói nếu không thấy Châu về thì ra số 4 ở phường Cam Phú tìm.

Lúc này, Lợi gọi điện thoại cho Lành nói đến đưa Ly đi thì Lành nói Lợi chở Ly xuống trường Nguyễn Trọng Kỳ ở phường CL . Khi đến nơi Lành đưa Ly lên xe taxi đến quán cơm Hồng ở thôn Hiệp Mỹ, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C . Lành gọi điện thoại cho Lê Trần Ngọc Khải để nhờ Khải thuê xe ô tô nhưng không nói cho Khải biết thuê xe với mục đích gì. Khải nói Lành thuê xe phải có tài sản thế chấp thì Lành nói Khải lấy xe mô tô của Lành đi thế chấp. Sau đó, Khải thuê được xe ô tô 79A – 224.83 của Trần Minh Tiến.

Khi ở quán cơm Hồng, Lành nói Oanh đã có người mang tiền đến trả chưa. Thì Oanh lấy điện thoại gọi nói có thằng em đã vào đến C nhưng sau lại nói đang ở Cam Lâm nên Lành dùng cán dao, tay đánh vào tay Oanh. Thấy vậy, Châu can ngăn và lấy dao cắt đi. Lành tiếp tục kéo Oanh ra ngoài dùng thắt lưng bằng da và cành cây khô có gai đánh Oanh nhiều cái vào vùng mặt, đầu và người Oanh gây thương tích. Sau đó, Lành bắt Ly và Oanh trèo qua dải phân cách cố định Quốc lộ 1A, Lành dùng dao đánh vào người Oanh làm gãy cán dao nên Lành vứt dao đi. Sau đó, Lành, Châu, Ly, Oanh đến thuê phòng số 01, 03 nhà nghỉ C đối diện quán cơm Hồng và gọi cho Hùng đưa ma túy đến sử dụng và giúp Lành canh giữ Oanh và Ly. Hùng đồng ý. Lành gọi điện thoại cho Khải điều khiển xe ô tô 79A – 224.83 đến đón.

Khi Hùng mang ma túy đến, cả nhóm vào phòng số 01 cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy Lành nói với Hùng giúp Lành canh giữ Oanh và Ly. Hùng nói “con Ly thì khỏi phải lo, còn bà Oanh bà lanh hơn thì phải coi bà cẩn thận, không bà trốn”. Sau đó một lúc thì Châu bỏ đi về trước.

Đến khoảng 02 giờ ngày 09/01/2020, thì Hùng về trước. Lúc này, Lành nói với Khải trông coi Oanh giúp. Khải không đồng ý vì có quen biết với Oanh. Lành nói nếu Khải bỏ về mà Oanh bỏ trốn và bị Công an phát hiện thì Khải phải chịu trách nhiệm khoản tiền nợ của Oanh. Khải không đồng ý và sợ Lành trả thù nên không nói gì bỏ ra ngoài ngồi. Lành dẫn Ly sang phòng số 03 và khoá trái cửa nhốt Ly trong phòng.

Sau đó, Lành trả cho Khải 500.000 đồng tiền thuê xe ô tô. Khải đi mua thẻ cào điện thoại và cho Oanh thẻ cào, chỉ địa chỉ nhà nghỉ để Oanh biết liên lạc nhờ người giúp. Lành chạy đi chạy lại giữa phòng 01, phòng 03 để trông giữ Oanh và Ly. Khoảng 07 giờ ngày 09/01/2020 Lành nói Oanh khi nào có tiền, Oanh nói đến khoảng 08 giờ mới có tiền để trả thì Lành sang phòng số 03. Lúc này, Oanh dùng điện thoại liên lạc với chủ nhà nghỉ là Trần Việt Hà nhờ báo Công an. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lành bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 14 ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hoà đối với Tô Thị Trúc L , kết luận:

- Màng trinh: Dẫn rộng, rách cũ vị trí 03 giờ - 09 giờ, không chảy máu.
- Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế ; không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong xâm hại tình dục nên không xác định tỷ lệ phần trăm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31 ngày 22/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hoà kết luận: tỷ lệ thương tích của Khương Thị Trà O là 01%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe mô tô 66G1 - 563.02 trị giá 41.760.000 đồng.

Ngày 1/6/2020, Tô Thị Trúc L không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn L hành vi giao cấu trái ý muốn với Ly.

Ngày 13/7/2020, Khương Thị Trà O rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hành sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Văn L, Hồ Hải H .

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCR-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Bắt, giam, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Võ Phạm Phát Đ về tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hồ Hải H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Phan Văn L về tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: Từ 7 năm 06 tháng tù đến 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 4 đến 5 năm tù về tội “Bắt, giam, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

- + Xử phạt bị cáo Võ Phạm Phát Đạt: Từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 06 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” và từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

- + Xử phạt bị cáo Hồ Hải H : 2 năm 09 tháng tù đến 3 năm tù.

- + Xử phạt bị cáo Phan Văn L: Từ 1 năm 06 tháng đến 1 năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2020, tại thôn Trung Nam, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh; Nguyễn Văn L, Võ Phạm Phát Đ có hành vi đánh, dùng dao đe dọa, khống chế bắt Tô Thị Trúc L đi từ Diên Khánh về C trái ý muốn để buộc Ly phải trả tiền nợ và chiếm đoạt xe mô tô 66G1 – 563.02 của Ly, trị giá 41.760.000 đồng. Khi về đến C, Nguyễn Văn L nhờ Phan Văn L giữ Tô Thị Trúc L trái pháp luật tại nhà ông Huỳnh Anh Tú ở tổ dân phố Linh Xuân, phường Cam Linh, thành phố C. Đến khoảng 20 giờ 08/01/2020, tại nhà của Nguyễn Thị Thu Thảo ở tổ dân phố Phú Thịnh, phường Cam Phú, thành phố C; Nguyễn Văn L, Hồ Hải H có hành vi dùng tay đánh, dùng dao khống chế bắt trái pháp luật Khương Thị Trà O đi đến nhà nghỉ C ở thôn Hiệp Mỹ, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C. Tại nhà nghỉ Lành khoá cửa giam Ly, Oanh trong phòng và cùng Hùng giữ Ly, Oanh tại đây. Do đó, đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Bắt, giam, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Võ Phạm Phát Đ phạm tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hồ Hải H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Ngoài ra, còn có hành vi của những người khác có dấu hiệu tội phạm và bị cáo còn thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm khác như sau:

1. Bị cáo Lành khai Nguyễn Thị Thu Thảo đã tiến hành dụ (bẫy) Khương Thị Trà O đến nhà Thảo tại C đồng thời báo cho Hùng để gọi Lành đến đòi nợ. Tại các lời khai trong hồ sơ, Khương Thị Trà O cũng xác định Thảo là người rủ Oanh đến nhà chơi, khi Thảo đến chơi thì thấy Hùng và Châu sau đó là Lành đến đòi nợ. Oanh cũng cung cấp lời khai xác định Thảo là người dẫn dụ Oanh đến nhà Thảo sau đó gọi nhóm bà Lành đến đòi nợ.

2. Khi Lành đến nhà Thảo để đòi nợ Oanh (nhưng thực tế thì Oanh đã trả đủ nợ cho Lành) thì có cầm theo con dao, nhóm bị cáo đến đòi nợ có 3 người (Lành, Châu, Hùng). Oanh vì sợ Lành đánh nên mới tháo sợi dây chuyền, lắc tay đưa cho Lành. Hồ Hải H đã lấy sợi dây chuyền, lắc tay đưa cho Lê Quốc Châu mang đi cầm thế. Như vậy, hành vi của Lành, Châu Hùng có dấu hiệu của tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự.

2. Hành vi của Lê Quốc Châu có dấu hiệu đồng phạm về tội “bắt, giữ, giam người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

3. Hùng có dấu hiệu đồng phạm về hành vi “giam người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Những vấn đề trên đã được Tòa án nhân dân Thành phố C trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C để yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần nhưng không được chấp nhận. Do vậy, theo quy định về giới hạn xét xử theo Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các bị cáo về những hành vi đã được truy tố. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C tiếp tục điều tra, làm rõ những vấn đề trên để tiếp tục xem xét xử lý hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L và Võ Phạm Phát Đạt còn xâm phạm đến quyền sở hữu, sức khỏe của người khác nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi cụ thể từng bị cáo thực hiện như sau:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu đồng thời là người trực tiếp thực hiện các hành vi cướp tài sản, bắt, giữ, giam những người bị hại với tính chất quyết liệt và hung hãn nhất.

[3.2] Bị cáo Võ Phạm Phát Đạt: Bị cáo là người đồng phạm với bị cáo Lành trong việc cướp tài sản của chị Tô Thị Trúc L, đồng thời tham gia vào việc bắt chị Ly từ Diên Khánh.

[3.3] Bị cáo Hồ Hải H : Bị cáo là người thực hành rất tích cực, tham gia vào việc bắt chị Khương Thị Trà O và giữ chị Oanh, chị Ly tại nhà nghỉ Kim Cương.

[3.3] Bị cáo Phan Văn L: Bị cáo thực hiện hành vi giữ Tô Thị Trúc L tại nhà ông Huỳnh Anh Tú, đồng thời bị cáo còn nhờ Huỳnh Anh Thi (sinh ngày 08/5/2005 là em vợ Lợi) trông Ly nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) con dao, loại dao gấp làm bằng kim loại màu trắng, trên cán dao có in hình hoa văn, giữa cán dao có in chữ “m” không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0989348404: trả cho bị cáo Hồ Hải H .

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu đen, số imel 355347089250886 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imel 352885100215076, 01 (một) ví da màu đen, in chữ TISDENY: trả cho bị cáo Nguyễn Văn L.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004361, biển số 79Z1 – 240.41: Trả cho ông Nguyễn Tấn Quý.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027651, biển số 79N1 – 578.97: Trả cho bà Võ Thị Kiều Hoa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

- Khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Phạm Phát Đạt;

- Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Hải H ;

- Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn L;

- Điều 106, Điều 260, Điều 298 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn L phạm các tội “Bắt, giam, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”;

- Bị cáo Võ Phạm Phát phạm các tội “Bắt người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

- Bị cáo Hồ Hải H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 8 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 3 (ba) năm tù về tội “Bắt, giam, giữ người trái pháp luật”. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn phạt tù được trừ vào thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến ngày 05/8/2020 và được tính kể từ ngày 07/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Võ Phạm Phát Đ7 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 1 (một) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 8 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 18/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Hồ Hải H 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L 1 (một) năm 6 (sáu) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù (bằng thời hạn đã tạm giam). Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 30/12/2020.

3. Vật chứng: Xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao gấp làm bằng kim loại màu trắng, trên cán dao có in hình hoa văn, giữa cán dao có in chữ “m”.

- Trả cho bị cáo Hồ Hải H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0989348404.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu đen, số imei 355347089250886 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 352885100215076, 01 (một) ví da màu đen, in chữ TISDENY.

- Trả cho ông Nguyễn Tấn Quý: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004361, biển số 79Z1 – 240.41.

- Trả cho bà Võ Thị Kiều Hoa: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027651, biển số 79N2 – 578.97.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 12/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C và Chi cục Thi hành dân sự thành phố C).

3. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C ;
- Chi cục THADS TP. C ;
- Công an TP. C ;
- Chánh án TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu